

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ BÉ BIẾT NGHỀ GÌ - NĂM HỌC 2025 - 2026
LỚP MG LỚN A1

Giáo viên: Thanh Bình - Bùi Hiền

Đã duyệt

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Mai Anh

Hoạt động	Thời gian				Mục tiêu
	Tuần I Từ 05/01 - 09/01/2025 Bùi Hiền	Tuần II Từ 12/01 đến 16/01 Thanh Bình	Tuần III Từ 19/01 đến 23/01 Bùi Hiền	Tuần IV Từ 26/01 đến 30/01 Thanh Bình	
Đón trẻ	* Cô đón trẻ: Trao đổi với PH về tình hình sức khỏe của trẻ. - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ lễ phép để trẻ có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn. - Tuyên truyền 1 số bệnh theo mùa để PH phòng tránh cho trẻ...				1, 14, 17, 28, 29, 39, 46, 52, 53, 56, 61, 72, 75
Thể dục sáng	* Thứ 2 hàng tuần chào cờ tại sân trường. * Tập thể dục theo nhạc của trường Thứ 3, 4, 5: 1. Khởi động: - Khởi động khớp háng- cổ - Xoay cổ tay- cổ chân - Khởi động tay- chân 2. Trọng động: - Tay chân phối hợp - Bật nhảy 3. Điều hòa: - Di chuyển chậm - Thả lỏng tay- chân * Thứ 2, 6 tập dân vũ Việt Nam ơi!- Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài tập TD theo nhạc. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp (MT1)				7, 13, 18, 19, 21, 22, 24, 31, 36, 37, 38, 49, 54, 64, 73, 74, 78, 80, 81
	- Cô cùng trẻ trò chuyện về nghề của bố mẹ trẻ, lợi ích của một số nghề trong xã hội.				

Trò chuyện		- Tìm hiểu về dụng cụ, trang phục, sản phẩm đặc trưng của các nghề. - Trò chuyện về ước mơ của trẻ. - Trò chuyện với trẻ về cách ăn uống vệ sinh, giữ gìn sức khỏe và phòng dịch, nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh.			
Hoạt động học	Th ứ 2	LQVH Thơ: Truyện bác cấp dưỡng (MT 52)	HĐTH Vẽ chân dung Bác sĩ (MT78)	LQVH Truyện: Cô thợ may khéo léo	HĐTH Vẽ theo ý thích (Trang 7)
	Th ứ 3	PTVĐ Đi lên ván dốc TC: Kéo co (MT2)	HĐÂN DVĐ: Biết ơn bác nông dân (MT81) NH: Đưa cơm cho mẹ đi cày TC: Nghe tiếng hát tìm đồ vật	PTVĐ Ném trứng đích thẳng đứng (MT4) TC Ô tô và chim sẻ	HĐÂN DH: Anh phi công ơi NH: Hạt gạo làng ta (MT75)
	Th ứ 4	LQVT Thêm, bớt trong phạm vi 8 (MT29)	LQVT So sánh chiều dài của 3 đối tượng (MT39)	LQVT định vị trí, trên, dưới, trước, sau của đối tượng Xác tượng	LQVT Sắp xếp theo quy tắc BT trang 17
	Th ứ 5	HĐKP Trò chuyện về công việc của nghề cấp dưỡng	HĐKP Tìm hiểu nghề bác sĩ	HĐKP Quy trình nhuộm vải (MT21)	HĐKP Tìm hiểu về 1 số sản phẩm của nghề nông.
	Th ứ 6	LQCV Ôn chữ: b, d, đ	LQCV Tập tô chữ: b, d, đ	LQCV Làm quen l, n, m (MT21)	LQCV Tập tô chữ l, m, n (Trang 11)
		* HĐCMBĐ: - Quan sát thời tiết.	* HĐCMBĐ: - Trò chuyện qua tranh	* HĐCMBĐ: - Trò chuyện, tìm	* HĐCMBĐ: - Trò chuyện về các

Hoạt động ngoài trời	- Trò chuyện qua tranh ảnh về nghề cấp dưỡng. - Vẽ phân đồ dùng, dụng cụ của nghề cấp dưỡng. - Chăm sóc cây hoa vườn trường. - Cho trẻ đọc đồng dao: Công cha như núi thái sơn. * TCVD: - Trời nắng trời mưa - Chạy tiếp sức, - Ai nhanh hơn, - Về đúng đường, - Nhảy qua suối. * Chơi theo ý thích: - Chơi các đồ chơi trong sân trường.	- ảnh về nghề bác sĩ. - Vẽ đồ dùng, dụng cụ của 1 số nghề mà trẻ biết - Trò chuyện về ước mơ của bé. - Nói lên đặc điểm và sự khác nhau của 1 số nghề. - Quan sát cây gấc trong vườn trường * TCVD: - Mưa to mưa nhỏ, - Ném bóng vào rổ, - Kéo co, - Ai nhanh nhất, - Đu xà. * Chơi theo ý thích: - Chơi các đồ chơi trong sân trường.	- hiểu về các sản phẩm của nghề nông. - Quan sát cây hoa ngũ sắc - Tập viết phân chữ b, d, đ - Quan sát bầu trời. - Vẽ đồ dùng, dụng cụ của 1 số nghề mà trẻ biết. *TCVD: - Về số nhà b, d , đ - Cáo và thỏ - Kéo co. - Bật nhảy chụm tách vào 7 ô - Chuyển bóng qua phải, qua trái, qua đầu, qua chân * Chơi theo ý thích: - Chơi các đồ chơi trong sân trường	- loại cây cảnh - Trò chuyện về các sản phẩm của nghề nông. - Trò chuyện với trẻ về 1 số đặc điểm của nghề nông - Cho trẻ tưới cây, chăm sóc cây, giữ gìn bảo vệ môi trường, không xả rác, bẻ cành, hái hoa. - Quan sát thời tiết * TCVD: - Nhảy vào nhảy ra, - Ai nhanh nhất, - Trời mưa, - Truyền tin, - Đu xà. * Chơi theo ý thích: - Chơi các đồ chơi trong sân trường.	
	Chơi tự do				
Hoạt động góc	* Góc trọng tâm: - Tuần 1: Góc phân vai: * Gia đình: Hướng dẫn trẻ làm salat, pha nước cam, cuốn nem. + Rèn kỹ năng sử dụng dao đúng cách, an toàn.				

	+ Rèn trẻ kĩ năng bày bàn ăn, thu dọn sắp xếp đồ dùng sau khi chế biến. + Rèn kĩ năng sắp xếp đồ chơi gọn gàng sau khi chơi. * Chuẩn bị: Rau củ quả, đồ dùng vắt nước cam, cam, nguyên liệu cuốn nem, bát, đĩa, xoong, nồi - Tuần 2: Góc xây dựng: Xây vườn hoa + Hướng dẫn trẻ cách sắp xếp bố trí vườn hoa. - Xếp chõng 12-15 khối theo mẫu + Chơi xếp nhà, xếp theo ý thích từ que, khối gỗ, hình...(MT 7) + Rèn trẻ kĩ năng thỏa thuận, phân công công việc cho các thành viên trong nhóm. + Rèn trẻ kĩ năng phối hợp giữa các bạn trong nhóm chơi, kết hợp cùng bạn trong nhóm khác. + Rèn trẻ thu dọn đồ chơi sau khi chơi. - Chuẩn bị: gạch, cây cỏ, hoa lá, khối lắp ghép... - Tuần 3: Góc nghệ thuật: - Nội dung: Vẽ, cắt dán theo ý thích hình ảnh trang phục, ĐDDC của nghề từ các nguyên vật liệu khác nhau + Rèn trẻ khả năng khéo léo của đôi bàn tay, trí tưởng tượng, sáng tạo. + Rèn trẻ sử dụng các kĩ năng đã học, các vật liệu khác nhau để tạo ra sản phẩm. + Trẻ biết nêu ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. + Rèn trẻ biết giữ gìn vệ sinh trong khi chơi. - Chuẩn bị: Bút sáp, giấy màu, kéo, hồ, đất nặn, bìa, dập ghim, băng dính, màu nước... - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu (MT 7) - Tuần 4: Góc học tập: - Trẻ biết viết và trang trí chữ cái đã học, tô đúng chiều. - Nhận biết đặc điểm, công dụng, mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng, phân loại đồ chơi theo 2- 3 dấu hiệu khác nhau. - Tạo hình cơ bản bằng các cách khác nhau: căng dây chun, nôi chấm, xếp que, đếm số lượng tương ứng, xếp chõng theo mẫu... - Xâu hạt theo quy tắc 3-4 đối tượng (MT 13)	
--	---	--

	- So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, ít nhất. (MT 31) - Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. (MT 37) - Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp. (MT 38) * Góc thực hành kỹ năng cuộc sống : - Nội dung: Luyện cách gấp khăn, cách kéo khóa, đi tất, cởi tất. - Chuẩn bị: khăn, áo có khóa, tất, ... - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa phéc mơ tuya. (MT 7) * Góc thiên nhiên: - Cho trẻ gieo hạt, quan sát, nhận xét và thảo luận sự phát triển của cây. (MT22) - Chuẩn bị: hạt giống, đất, dụng cụ trồng cây, bình tưới,... - Thích chăm sóc cây cối (MT 73) * Góc vận động: - Rèn trẻ mạnh dạn tự tin thực hành các bài tập: Bật sâu, bật xa, bò zích zắc, - Chuẩn bị: Chướng ngại vật, bao cát, đích... * Góc sách: Xem sách, tranh về nghề, câu truyện, bài thơ: Bé làm bao nhiêu nghề, Thỏ bông bị ốm, truyện Chim thợ may, cây rau của thỏ út... - Miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái.. của nhân vật (MT 54) - Dùng được câu đơn, câu phức, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh... (MT 53) + Cô đặt câu hỏi để trẻ trả lời các câu khẳng định: Con đi lấy cho cô bộ tranh truyện? Con đã lấy cho cô rồi ạ! + Trả đặt câu hỏi với các câu: Con đã kể, Con không làm được..... - Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.(MT 61) + Kể lại câu chuyện theo trí tưởng tượng của trẻ, theo cách của trẻ. + Kể tên truyện, nhân vật... Trả lời câu hỏi: Ai? Làm gì? - Giáo dục nếp sống văn minh thanh lịch	
--	---	--

	+ Vui chơi lành mạnh (Bài 15) https://www.youtube.com/watch?v=9BwBBHfujdM + Học tập và vui chơi (Bài 24) https://www.youtube.com/watch?v=EEJNKQuGciA				
Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh	- Luyện tập thực hành 1 số thói quen tốt trong ăn uống, mời cô, mời bạn ăn, ăn từ tốn - Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn để vào nơi qui định. - VS răng miệng sau khi ăn (xúc miệng nước muối). - Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: (MT 17) + Biết không tự ý uống thuốc (GD trẻ qua tiết KNS, cho trẻ xem hình ảnh an toàn và không an toàn khi sử dụng thuốc) - Hướng dẫn trẻ 1 số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội (MT 72) + Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: (MT 14) + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. + Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. - Kỹ năng tự bảo vệ bản thân - Kỹ năng tránh bị xâm hại cơ thể (MT 18) - Hướng dẫn trẻ 1 số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội + Biết chờ đến lượt. + Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn + Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)	- Luyện tập rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn . - Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: (MT 17) + Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc. + Biết: ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe - bằng cách cho trẻ xem video https://youtu.be/1gQnveVYxVU?si=HnmiY3i0_iQUCZZq	- Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: (MT 14) + Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn + Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn - Ứng xử khi bị lạc - Kỹ năng an toàn khi tự chơi. (MT 18) - Hướng dẫn trẻ 1 số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội + Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép. (MT 72)	

	+ Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	(MT 72) Bằng cách tổ chức: + Cho trẻ xem video giải quyết tình huống + cho trẻ chọn phương án đúng sai. + Thiết kế các câu hỏi Quizizz.		+ Trước khi chơi: nhắc trẻ “Chơi xong mình sẽ cất đồ chơi vào đúng chỗ/giá nhé”. + Kể chuyện, đọc thơ về gia đình và lễ phép với người lớn.	
Hoạt động chiều	Thứ 2 hàng tuần học sinh cùng cô lau giá đồ chơi, sắp xếp đồ chơi tại các góc.				
	* Hướng dẫn: - Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau, khi dùng, không để thừa thức ăn (MT 73) * Dạy: - HĐTH: Đan nong mốt (Trang 25) - HĐÁN: + DH: Cháu yêu cô chú công nhân + NH: Lớn lên em sẽ làm gì? + TC: Nghe tiếng hát	* Hướng dẫn: - Lau chùi cốc, chén; Gấp khăn ăn (MT 13) - Không leo trèo cây, ban công, tường rào... (MT 19) * Dạy: - LQVH: Thơ: “Thỏ bông bị ốm” (MT 49) - PTVĐ: Bật liên tục 5 ô Ném xa 2 tay TC Kéo co * Ôn bài: - Ôn lại So sánh chiều dài của 3 đối tượng * Chơi chiều: chơi	* Hướng dẫn: - Chuyển hạt; Chuyển nước (MT 13) - Dạy sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu. (MT 36) * Giáo dục nếp sống văn minh thanh lịch + Văn minh khi đi thang máy (Bài 20) https://youtu.be/CH0naRfsuIs?feature=share * Dạy: - HĐTH: Nặng theo ý thích (MT80)	* Hướng dẫn: - Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, trung thực, không thành kiến. + Có một số kỹ năng sống: hợp tác, trách nhiệm + Biết cách ứng xử phù hợp với các tình huống trong cuộc sống. (MT 74) - Rèn kỹ năng học tập, giao tiếp khi có ý kiến, nói to rõ ràng khi được hỏi. * Chơi chiều: chơi	

[illegible]

[illegible]

		
		
		
		
		
		

NỘI DUNG MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ BÉ BIẾT NGHỀ GÌ

1.MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ: 1, 14, 17, 28, 29, 39, 46, 52, 53, 56, 61, 72, 75

a. Phát triển vận động:

***Mục tiêu 1:** Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài tập TD theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.

***Mục tiêu 14:** Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống:

- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn
- Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn
- Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.
- Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.

***Mục tiêu 17:** Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh

- Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc..
- Biết không tự ý uống thuốc
- Biết: ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe

b. Phát triển nhận thức:

***Mục tiêu 28:** Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...

***Mục tiêu 29:** Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “Bao nhiêu?”; “Đây là mấy?”

***Mục tiêu 39:** Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau.

- Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.

- So sánh kích thước các đối tượng. từ dài đến ngắn Nhận ra mối liên quan giữa kích thước của đối tượng.

***Mục tiêu 46:** Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới...”

c. Phát triển ngôn ngữ:

***Mục tiêu 52:** Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...

***Mục tiêu 53:** Dùng được câu đơn, câu phức, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...

***Mục tiêu 56:** Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay đổi tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện.

***Mục tiêu 61:** Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.

d. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội:

***Mục tiêu 72:** Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội

- Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.

- Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.

- Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.

- Biết chờ đến lượt.

- Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn

- Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)

e. Phát triển thẩm mỹ:

***Mục tiêu 75:** Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật

- Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.

- Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc.

- Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.

- Thích thú ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.

2. MỤC TIÊU THỰC HIỆN: 7, 13, 18, 19, 21, 22, 24, 31, 36, 37, 38, 49, 54, 64, 73, 74, 78, 80, 81

a. Phát triển vận động:

*Mục tiêu 7: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động:

- Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số

- Cắt được theo đường viền của hình vẽ

*Mục tiêu 13: Kỹ năng thực hành cuộc sống: Đi cầu thang; Cởi, cất dép, đi dép; Bê ghế, đứng lên ngồi xuống ghế; Đóng mở cửa; Rửa tay, lau mặt, súc miệng nước muối, lấy nước uống; Xâu hạt theo quy tắc 3-4 đối tượng; Chuyển hạt; Chuyển nước; Lau chùi cốc, chén; Gấp khăn ăn; Luồn dây; Đan nong mốt; Sử dụng dao, chuyển dao; Gọt (vỏ dưa chuột, cà rốt...); Cắt (chuối, táo...); Bóc (tỏi, trứng, củ lạc, bắp ngô, củ lạc...); Giã; Cắm hoa; Lau lá; Lau đồ chơi, bàn ghế; Cắt móng tay; Chải tóc; Tổ chức tiệc nhẹ; Quyết rác trên khay...

*Mục tiêu 18: Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.

- Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu...

*Mục tiêu 19: Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn:

- Sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi.

- Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.

- Không leo trèo cây, ban công, tường rào...

b. Phát triển nhận thức:

*Mục tiêu 21: Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.

*Mục tiêu 22: Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển

*Mục tiêu 24: Phân loại đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau

*Mục tiêu 31: So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, ít nhất.

*Mục tiêu 36: Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.

*Mục tiêu 37: Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.

*Mục tiêu 38: Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.

c. Phát triển ngôn ngữ:

*Mục tiêu 49: Hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập...)

*Mục tiêu 54: Miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái...của nhân vật.

*Mục tiêu 64: Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.

d. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội:

*Mục tiêu 73: Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau, khi dùng, không để thừa thức ăn.

*Mục tiêu 74: Thích lao động, sẵn sàng giúp đỡ mọi người khi cần thiết theo khả năng của mình

e. Phát triển thẩm mỹ:

*Mục tiêu 78: Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.

- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.

*Mục tiêu 80: Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.

*Mục tiêu 81: Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động âm nhạc

- Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.

- Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.

- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích

- Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn